

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung đánh giá về tình hình thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023

Năm 2023, toàn tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp khó khăn hơn những năm trước nhưng tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, duy trì được đà tăng trưởng, đạt được những kết quả khá tích cực, quan trọng trên nhiều ngành, lĩnh vực: tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt

7,14%; thu hút đầu tư FDI tiếp tục là điểm sáng nổi bật; nhiều công trình, dự án quan trọng đã được đẩy nhanh tiến độ, một số dự án đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Làm tốt công tác chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác đối ngoại được triển khai tích cực và đạt nhiều kết quả nổi bật. Đặc biệt, đã được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đây là những cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để tiếp tục tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An trong giai đoạn tới.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, hạn chế cần tập trung khắc phục như: chỉ tiêu tăng trưởng GRDP chưa đạt mục tiêu đề ra, tạo áp lực lớn cho việc hoàn thành mục tiêu của cả giai đoạn 2021 - 2025; hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công một số chương trình, dự án còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính mặc dù đã có sự chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra trên một số ngành, lĩnh vực.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP): 9-10%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 21-22%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 35-36%; Dịch vụ khoảng 42-43%.
- Thu ngân sách nhà nước: 15.903 tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 3.000 triệu USD.
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 106.000 tỷ đồng.
- GRDP bình quân đầu người: 62-63 triệu đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa: 33%.

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,2%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1-1,5%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 13,8%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 78%.
- Tạo việc làm mới: 47.000 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70,1%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ Tiêu chí quốc gia về y tế: 77,6%.
- Số bác sỹ trên 10.000 dân: 12,9 bác sỹ.
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: $\geq 90\%$.
- Số giường bệnh trên 10.000 dân: 38,2 giường.
- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa: 69,8%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 79,3%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 94%.
- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 25,7%.
- Xây dựng nông thôn mới trong năm: 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 89,5%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:
 - + Đối với đô thị loại 4 trở lên: 83%.
 - + Đối với đô thị loại 5: 90,5%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định: 58%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 97,18%; Tỷ lệ chất thải thu gom được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 90%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 97%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình hành động, các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Các cấp, các ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kết luận số 349-KL/TU ngày 31 tháng 10 năm 2023 về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Thông báo số 1061-TB/TU ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận giám sát

chuyên đề diện rộng việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; năng động, đổi mới, sáng tạo, sâu sát, kịp thời, chỉ đạo điều hành, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ với quyết tâm, nỗ lực cao hơn, hiệu quả hơn. Rà soát, phân tích rõ những nguyên nhân khách quan, chủ quan, khó khăn, vướng mắc để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là những chỉ tiêu dự kiến khó đạt.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó hoàn thành trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh; phê duyệt đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh; phương án sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An; hoàn thành các thủ tục để triển khai các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, nhất là dự án Cảng nước sâu Cửa Lò và Cảng hàng không quốc tế Vinh.

3.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp trên các lĩnh vực cụ thể và theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái của tỉnh. Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông, lâm, thủy sản, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng, tự nhiên hiện có và phát triển vùng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn cung cấp nguyên liệu chế biến tập trung; triển khai hiệu quả khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh, ứng dụng các quy trình kỹ thuật, công nghệ, đưa vào sản xuất các loại con nuôi có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; cơ cấu lại ngành khai thác hải sản theo hướng giảm dần số tàu thuyền khai thác ven bờ, phát triển có kiểm soát các loại tàu thuyền công suất lớn và đẩy mạnh hoạt động khai thác xa bờ; đồng thời tiếp tục tăng cường tuyên truyền ngư dân chấp hành nghiêm các quy định đánh bắt trên biển (IUU) nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; phát triển sản phẩm đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý, bảo đảm các yêu cầu của thị trường nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa Chương trình

"Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP).

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp và chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng hiện đại, phát triển nhanh và bền vững. Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Ưu tiên phát triển một số ngành một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao; các ngành có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, tạo ra giá trị gia tăng cao và có tác động lan tỏa. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và giải quyết các vướng mắc đối với các công trình, dự án sản xuất công nghiệp trọng điểm. Tập trung hỗ trợ để đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án đầu tư đã đăng ký, nhất là các dự án FDI quy mô lớn đi vào hoạt động nhằm tăng năng lực sản xuất; triển khai thực hiện nhà máy nhiệt điện khí LNG Quỳnh Lập. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện mới môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi dây chuyền công nghệ, cơ cấu sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp. Thực hiện các giải pháp để phục hồi thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ: Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong nước. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển thị trường trong nước như Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Chương trình phát triển thương mại miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại đối với thị trường xuất khẩu chủ lực, truyền thống, trọng điểm; duy trì xuất khẩu các mặt hàng Nghệ An có thế mạnh. Phát triển nhanh khu vực dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, bền vững trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng lực, hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo của tỉnh, các điểm du lịch có tiềm năng về du lịch sinh thái gắn với phát triển làng nghề truyền thống; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cơ cấu lại thị trường khách du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả, trọng tâm là thị trường nội địa; phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ mới, liên kết đa dạng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch phù hợp với từng phân khúc thị trường; từng bước khôi phục thị trường

khách du lịch quốc tế.

3.3. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách

a) Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư để hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo Đề án Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược, trọng tâm. Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành trong năm 2024 các dự án: đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) đoạn Km7 - Km76, đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2), đường giao thông nối từ QL7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ)...; chủ động, tích cực phối hợp để triển khai các dự án trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Nghệ An, Hồ chứa nước Bản Mông...

b) Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, sát đúng với thực tế phát sinh; thường xuyên rà soát, xác định những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, sắc thuế còn dư địa để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý thu hiệu quả, thích hợp, chống thất thu ngân sách nhà nước. Đôn đốc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án kinh doanh bất động sản đã được giao đất, xác định giá đất nhằm thu đầy đủ, kịp thời số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công trên địa bàn tỉnh.

3.4. Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nhà ở

a) Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có tính chất chuyên ngành theo quy định của Luật Quy hoạch bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch cấp trên, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, giữa các vùng trong tỉnh và với các tỉnh trong vùng. Hoàn thành các quy hoạch xây dựng vùng huyện còn lại.

b) Tích cực triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCT ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy

hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt. Hoàn thành việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch. Tập trung nâng cao chất lượng đô thị; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả các đề án, kế hoạch về phát triển đô thị gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh bền vững. Triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023.

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư đa dạng bằng nhiều phương thức, có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, tổ chức, đối tác trong và ngoài nước, các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các nhà đầu tư hiện hữu trên địa bàn tỉnh để quảng bá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư của tỉnh Nghệ An. Lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh vào các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư của các bộ, ngành trung ương; phối hợp hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại, du lịch. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ các tham tán đầu tư của Việt Nam tại nước ngoài và các tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam như: AusCham; Kotra, Jetro, EuroCham, KCCI,...

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nhất là các chỉ số thành phần còn đạt thấp. Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành với các nhà đầu tư, các cuộc giao ban với các hiệp hội doanh nghiệp để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư; đồng hành, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu đầu tư, triển khai thực hiện dự án và trong suốt quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp Thọ Lộc giai đoạn 1, khu công nghiệp Hoàng Mai II và tiếp tục thành lập

các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới theo quy hoạch để sẵn sàng quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước đối với dự án treo, dự án chậm tiến độ và dự án sử dụng đất không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư theo tiến độ đã đăng ký; thực hiện nghiêm túc các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.6. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

a) Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; duy trì tốt chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục triển khai khoa học, hiệu quả các mô hình trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đảm bảo đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; nâng tỷ lệ các xã, huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Hoàn thành phê duyệt và triển khai thực hiện đề án sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An và Trường Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên thành Trường Đại học Nghệ An.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 14-ĐA/TU ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư vấn, giới thiệu việc làm; nhất là nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm để làm cầu nối tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; hoạt động khởi nghiệp. Quan tâm liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đào tạo lao động theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; ưu tiên đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư trong khu kinh tế và các khu công nghiệp.

c) Tập trung ưu tiên, hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường.

Đổi mới công tác lựa chọn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn; tập trung phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của tỉnh. Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.7. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

a) Tổ chức và tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đưa phong trào “Chạy Olympic sức khỏe toàn dân” trở thành phong trào thường xuyên của người dân.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh ở các tuyến; không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả gắn với nâng cao y đức; chú trọng phát triển các cơ sở y tế theo hướng mở rộng và chuyên khoa sâu, đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật bệnh viện vệ tinh, nhất là các cơ sở y tế tuyến tỉnh; phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính, y tế và tích cực triển khai xã hội hóa y tế để tăng nguồn lực đầu tư cho y tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án y tế, trung tâm y tế tuyến huyện đã được phê duyệt.

c) Chỉ đạo thực hiện tốt Đề án và Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên nắm thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động quốc tế; kịp thời nắm bắt tình hình, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh giữa doanh nghiệp và người lao động. Mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm tự nguyện. Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm y tế.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác bảo trợ xã hội và giảm nghèo, công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, các chính sách và chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; các giải pháp giảm nghèo bền vững, lồng ghép hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho người nghèo, người khó khăn về nhà ở giai đoạn 2023 - 2025 theo kế hoạch đề ra.

3.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu

a) Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, đảm bảo tài nguyên được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Hoàn thiện và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung rà soát xử lý tình trạng dự án chậm triển khai; giải quyết tình trạng lãng phí, sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện hiệu quả công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường. Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các xã bị biến động đất đai do dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản nhằm công khai, minh bạch trong việc cấp phép.

b) Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhằm tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trở thành nếp sống, văn hóa trong cộng đồng dân cư; tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất; tập trung xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Rà soát đánh giá hiện trạng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và có các giải pháp tổng thể để tăng cường khả năng trữ nước, ưu tiên những vùng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn.

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tiếp tục rà soát tổng thể, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh, xử lý kịp thời các vướng mắc, bất cập để nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật. Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tiễn phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cấp, các ngành, địa phương.

b) Rà soát, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ nâng cao chất lượng dịch vụ. Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản, biên chế.

c) Chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch CCHC năm 2024, trong đó tiếp tục đề xuất, lựa chọn các đơn vị điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện công tác CCHC. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công chức; triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xem xét, xử lý những cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

d) Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, kế hoạch chuyển đổi số năm 2024. Trong đó, tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi

trường; đẩy nhanh việc số hoá ở các sở, ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án số 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

đ) Nắm bắt thông tin và kiến nghị từ cơ sở để chủ động có phương án, biện pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả. Quan tâm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của các đoàn giám sát chuyên đề, phiên giải trình, chất vấn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển vùng với các địa phương

a) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2024. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, kết hợp ngoại giao văn hóa thông qua các kênh thông tin, các hình thức triển khai phong phú, đa dạng, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, bản sắc văn hóa dân tộc, tiềm năng thế mạnh, cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển thương mại, du lịch, khoa học công nghệ... đến bạn bè quốc tế, qua đó thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng và bền vững.

b) Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, nhất là các địa phương thuộc tiểu vùng Bắc Trung Bộ để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 52-Ctr/TU của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, đối tác, địa phương trong và ngoài nước trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của nhau.

3.11. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hiệu quả các chủ trương, chiến lược, đề án, hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường phối hợp, quản lý nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vấn đề nảy sinh ở cơ sở không để bị động, bất ngờ. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ 06 huyện, thị xã: Quỳnh Hợp, Yên Thành, Tân Kỳ, Nam Đàn, Quỳnh Lưu, Hoàng Mai bảo đảm an toàn.

b) Tập trung rà soát, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen” hoặc các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy; triển khai nhân rộng Đề án xây dựng “Xã biên giới sạch về ma túy”, hướng tới mục tiêu xây dựng “Huyện biên giới sạch ma túy”, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược đưa Nghệ An ra khỏi diện địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy của cả nước. Triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường; xử lý kịp thời, nghiêm minh tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài chính, tiền tệ, đầu tư công, đấu thầu; trực lợi trong thực hiện chính sách an sinh xã hội... Tăng cường phòng, chống cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2024 có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra bức xúc, bất bình trong nhân dân, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, nhằm đảm bảo công tác giải ngân nguồn kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Nghệ An đã được Quốc hội thông qua nghị quyết bổ sung 1.275 tỷ đồng.

3.12. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Chủ động thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động quảng cáo xuyên biên giới, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, xuyên tạc; xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của toàn xã hội, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần

thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

